

PHỤ LỤC I

Thống kê kết quả thực hiện chế độ cử tuyển vào các cơ sở đào tạo giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày /7/2023 của Sở GDĐT Lâm Đồng)

STT	Năm	Ngành đào tạo	Trình độ	Chỉ tiêu đề xuất	Chỉ tiêu được giao	Kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao						Ghi chú
						Tổng số thí sinh đã trúng tuyển đi học cử tuyển	Số sinh viên theo học	Số sinh viên đã thôi học	Số sinh viên đã tốt nghiệp	Số sinh viên tốt nghiệp đã được phân công công tác	Số sinh viên tốt nghiệp chưa được phân công công tác	
1	2010	Ngành Y Đa khoa	Đại học	29	29	25	20		20	20		
		Ngành Dược	Đại học	1	1	1	1		1	1		
		Ngành Nông Lâm (thú y)	Đại học	3	3	2	0					
		Ngành Nông Lâm	Đại học	2	2	1	0					
		Nông nghiệp	Đại học	6	6	6	0					
		Lâm nghiệp	Đại học	5	5	2	0					
		Ngành Sư phạm	Đại học	9	9	8	8		8	8		
		Ngành Sư phạm	Cao đẳng	17	17	5	5		5	5		
		Ngành Xây dựng	Đại học	5	5	2	2		2	2		
		Ngành Hành chính	Đại học	5	5	5	2		2	2		
		Ngành Kiến trúc	Đại học	2	2	0	0					
		Ngành Kinh tế	Đại học	3	3	1	0					
		Ngành Thủy lợi	Đại học	1	1	0	0					
		Ngành Tài chính	Cao đẳng	2	2	1	1		1	1		
		Ngành Luật	Đại học	2	2	2	0					
TỔNG				92	92	61	39		39	39		

STT	Năm	Ngành đào tạo	Trình độ	Chỉ tiêu đề xuất	Chỉ tiêu được giao	Kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao						Ghi chú
						Tổng số thí sinh đã trúng tuyển đi học cử tuyển	Số sinh viên theo học	Số sinh viên đã thôi học	Số sinh viên đã tốt nghiệp	Số sinh viên tốt nghiệp đã được phân công công tác	Số sinh viên tốt nghiệp chưa được phân công công tác	
2	2011	Y Đa khoa	Đại học	18	18	18	16		16	16		
		Dược	Đại học	2	2	2	1		1	1		
		Xây dựng DD & CN	Đại học	7	7	7	5		5	5		
		Khoa học cây trồng	Đại học	5	5	5	3		3	3		
		Quản lý TNMT	Đại học	4	4	4	4		4	4		
		Lâm sinh	Đại học	8	8	8	6		6	6		
		Chăn nuôi	Đại học	3	3	3	2		2	2		
		Thú y	Đại học	3	3	3	1		1	1		
		Quản lý văn hóa	Đại học	1	1	1	1		1	1		
		Luật	Đại học	8	8	8	4		4	4		
		Quy hoạch giao thông	Đại học	1	1	1	1		1	1		
		Kỹ thuật tài nguyên nước	Đại học	2	2	2	2		2	2		
		Kế toán	Đại học	2	2	2	2		2	2		
		Tài chính ngân hàng	Đại học	2	2	2	1		1	1		
		Quản lý nhà nước về xã h	Đại học	1	1	1	1		1	1		
		Kỹ thuật xây dựng	Đại học	1	1	1	1		1	1		
TỔNG				68	68	68	51		51	51		
		Dược	Đại học	5	5	5	4		4	4		
		Y tế cộng đồng	Đại học	2	2	2	0					
		Y Đa khoa	Đại học	20	20	18	10		10	10		
		Luật	Đại học	4	4	1	0					
		Kinh tế	Đại học	1	1	1	1		1	1		

STT	Năm	Ngành đào tạo	Trình độ	Chỉ tiêu đề xuất	Chỉ tiêu được giao	Kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao						Ghi chú
						Tổng số thí sinh đã trúng tuyển đi học cử tuyển	Số sinh viên theo học	Số sinh viên đã thôi học	Số sinh viên đã tốt nghiệp	Số sinh viên tốt nghiệp đã được phân công công tác	Số sinh viên tốt nghiệp chưa được phân công công tác	
3	2012	Nông nghiệp	Đại học	13	13	10	6		6	6		
		Nuôi trồng thủy sản	Đại học	1	1	1	0					
		Quản lý đất đai	Đại học	1	1	1	0					
		Quản lý văn hóa	Đại học	1	1	1	1		1	1		
		Quản lý nhà nước	Đại học	4	4	2	1		1	1		
		KT xây dựng công trình	Đại học	3	3	3	0					
TỔNG				55	55	42	23		23	23		
4	2013	Y đa khoa	Đại học	18	18	18	14		9	9		
		Kinh tế	Đại học	1	1	1	1		1	1		
		Thú y	Đại học	1	1	1	1		1	1		
		Dược	Đại học	2	2	2	1		1	1		
		Kỹ thuật xây dựng CTGT	Đại học	1	1	1	0		0	0		
		Kỹ thuật xây dựng	Đại học	1	1	1	0		0	0		
		Luật	Đại học	3	3	3	2		2	2		
		Quản lý nhà nước	Đại học	2	2	2	1		1	1		
		Kỹ thuật công trình XD	Đại học	2	2	1	1		1	1		
		Lưu trữ	Cao đẳng	1	1	1	1		1	1		
		Công tác XH	Đại học	2	2	2	2		2	2		
TỔNG				34	34	33	24		19	19		
5	2014	Hành chính học	Đại học	7	7	7	7		7	7		
TỔNG				256	256	211	144		139	139		